TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DI LINH** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 59/2020/QĐST-HNGĐ	*Di Linh, ngày 24 tháng 8 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DI LINH, TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ vào Điều 361; Điều 396; Điều 397; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 và Điều 116 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý 177/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Nguyễn Anh T, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Số 1024 Hùng V, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

2. Chị Bùi Tuyết Nh, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Số 177/15 Hùng V, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Xét việc thuận tình ly hôn của anh Nguyễn Anh T và chị Bùi Tuyết Nh được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 14 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh T và chị Nh.

[2] Về con chung: Anh Nguyễn Anh T và chị Bùi Tuyết Nh xác định vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Đình Gia B, sinh ngày 24-5-2017. Khi ly hôn anh T và chị Nh thỏa thuận, giao con chung cho chị Nh trực tiếp nuôi dưỡng. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản: Tài sản chung, tài sản nợ chung và tài sản cho vay chung không có. Khi ly hôn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Nguyễn Thành T và chị Bùi Tuyết Nhchịu 300.000đ lệ phí xin ly hôn. Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án chấp nhận sự thỏa thuận của anh T và chị Nh.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Anh T và chị Bùi Tuyết Nh thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Đình Gia B, sinh ngày 24-5-2020 cho chị Nh trực tiếp nuôi dưỡng. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi cấp dưỡng được thực hiện theo quy định Luật hôn nhân và gia đình.

2. Về lệ phí: Anh Nguyễn Anh T và chị Bùi Tuyết Nh chịu 300.000đ lệ phí DSST xin ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000đồng theo biên lai thu số 0001489 ngày 05 tháng 8 năm 2020 của chi cục thi hành án dân sự huyện Di Linh (đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Di Linh;
- UBND thị trấn D
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

K' My Na